**KH DẠY HỌC TUẦN 1**

**( từ 9/9 đến 13/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT: Chào mừng năm học mới, học nội quy trường học |  |
| 2 | Toán | Tiết 1. ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa hoc | TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1) |  |
| 4 | Thể dục | GV chuyên giảng dạy |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 1 | Bài đọc 01: TUỔI NGỰA (tiết 1) |  |
| 2 | Đọc 1 | Bài đọc 01: TUỔI NGỰA (tiết 2) |  |
| 3 | Đạo đức | NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên giảng dạy |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên giảng dạy |  |
| 3 | Tin học | GV chuyên giảng dạy |  |
| 4 | Công nghệ | GV chuyên giảng dạy |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | Tiết 2: Bài 1. ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH  TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 2) |  |
| 2 | Viết 1 | Bài viết 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)  (Cấu tạo của đoạn văn) |  |
| 3 | TV tăng | Luyện đọc |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | Bài 3. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 1 -Tr. 8) |  |
| 2 | LTVC | DANH TỪ (1Tiết) |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên giảng dạy |  |
| 4 | TV tăng | LTVC: Ôn tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 2 | CHIẾC RĂNG KHỂNH |  |
| 2 | Khoa học | Bài 1. Tính chất và vai trò của nước |  |
| 3 | HĐTN | HĐGD THEO CĐ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP |  |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Nói và nghe | KỂ CHUYỆN: LÀM CHỊ |  |
| 2 | TV tăng | LT viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| 3 | Toán | Tiết 4: Bài 3. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2 -Tr.8) |  |
| 4 | Toán tăng | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 |  |
| *Chiều* | 1 | Viết 2 | Em tuổi gì? |  |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP  MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1) |  |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | Tiết 5: Bài 4. ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT |  |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP  MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2) |  |
| 4 | SH lớp | TUYÊN TRUYỀN THEO CĐ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP |  |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc | GV chuyên giảng dạy |  |
| 2 | T Anh | GV chuyên giảng dạy |  |
| 3 | T Anh | GV chuyên giảng dạy |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 1**

**( từ 9/9 đến 13/9/2024)**

**Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2023**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Tuần 1: Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ khai giảng.

- Tổ chức buỏi lễ theo nghi tức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày khai giảng năm học mới. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào năm học mới*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ khai giảng năm học mới theo nghi lễ quy định (chào chờ, hát quốc ca,…)    - Khai mạc buổi lễ và đọc thu của bác Chủ Tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.  - Nhà trường phát động phong trào “Trường em Xanh, sạch, đẹp”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS tham gia lễ khai giảng năm học mới.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Gặp mặt đầu năm, làm quen lớp học.  + Hưởng ứng phong trào “Trường em Xanh, sạch, đẹp”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV gặp mặt học sinh sau lễ khai giảng, trao đổi trò chuyện trước khi vào năm học mới.  - GV nêu câu hỏi:  Trong lễ khai giảng, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày tựu trường.  + Trong năm học mới, em muốn mình sẽ làm được gì?  + Em có thích phong trào “Trường em Xanh, sạch, đẹp” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả ời theo suy nghĩ của mình. |

1. **TOÁN**

**Tiết 1. ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6  - Nhận xét  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (28p)  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  a) HS xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.  b) HS nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."  c) HS so sánh và thực hiện đọc các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV chữa bài và lưu ý hệ thống cho HS cách so sánh số:  + Số có ít chữ số hơn thì bé hơn.  + Hai số có số chữ số bằng nhau: So sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau  + Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  - Nhận xét.  \*Bài 3. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài bảng con  - Nhận xét chữa bài.  \* Bài 4. Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết Kiên có bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo HD SGK  - Được ôn cách cộng, trừ, nhân chia các số.  - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  a) Các số cần điền là: 26 450; 26 850.  b) Số 26 358 làm tròn đến hàng chục : 26 360.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng trăm : 26 400.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng nghìn : 25 000.  Số 26 358 làm tròn đến hàng chục nghìn : 30 000.  c) Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là:  20 990; 29 909; 29 999; 90 000.  - Nêu YC bài  - HS làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | - | 90 714 | | 34 425 | 61 533 | |  | **61 794** |  | **29 181** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | 15 273 | 36 472 | 4 | | 3 | 04 | **9118** | |  | **45 819** | 07  32  0 |  |   - Hai em đọc.  - Bài toán cho biết : số điểm cao nhất trong trò chơi tung bóng vào lưới là 25 928 điểm,...  Bài toán hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện tính trừ 25 928 cho 2 718.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  - Các số trong hàng phải thẳng nhau. |

1. **KHOA HỌC**

**Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số tính chất của nước.

- Nêu được vai trò của nước trong đời sống và sinh hoạt.

- Làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Giọt mưa và em bé” – Nhạc và lời Quang Huấn để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số tính chất của nước.  + Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Tính chất của nước.**  **Hoạt động: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1. Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước. (sinh hoạt nhóm 4)**  GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: cốc (Mỗi nhóm 1 cốc); nước đun sôi để nguội (đủ cho các nhóm).  - Tiến hành: Rót nước vào cốc như hình 1.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Hãy quan sát màu và ngửi mùi của nước  + Uống nước và cảm nhận vị của nước.  ? Cho biết màu, mùi và vị của nước.    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Màu của nước: Không có màu.  + Vị của nước: Không có vị.  + Mùi của nước: Không có mùi.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **Thí nghiệm 2: Tim hiểu về hình dạng của nước. (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV chuẩn bị 1 số chai, lọ, li có hình dạng khác nhau và nước sôi để nguội.  **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV (HS rót nước vào các dụng cụ nói trên).    **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  + Nhận xét về hình dạng của nước?  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Nước không có hình dạng nhất định.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.  - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm:  + Nước ở mỗi đồ vật thì có hình dạng theo đồ vật đó.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Thí nghiệm 3: Tìm hiểu về hướng nước chảy (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV: Dựng tấm nhựa lên phía dưới đặt khay vào để hứng nước. Đổ nước từ trên tấm gỗ như hình vẽ.    **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  + Hướng chảy của nước trên tấm gỗ.  + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào?  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.*** | **-** HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm**.**  **-** GV chuẩn bị 1 tấm nhựa, 1 khay, một cốc nước**.**  **-** 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.  **-** Cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  + Hướng chảy của nước trên tấm nhựa.  + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào? |
| **Thí nghiệm 4: Tìm hiểu về tính thấm của nước (làm việc nhóm 4)**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: cốc thủy tinh, vải sạch, ni lông và nước. (Số lượng đủ cho các nhóm)    - Mời HS làm thí nghiệm theo nhóm 4:  + Căng miếng vải lên miệng cố thứ nhất và miếng ni lông lên miệng cốc thứ 2.  + Lần lượt rót nước vào hai cốc và quan sát miếng vải và miếng ni lông trên 2 cốc.  + Cho biết nước thấm qua vải hay ni lông.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, chốt nội dung thí nghiệm:  ***Nước thấm qua một số chất.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - HS HS làm thí nghiệm theo nhóm 4: Thảo luận và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  + Nước thấm qua vải, nhưng không thấm qua ni lông.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Thí nghiệm 5: Tìm hiểu vê tính chất hòa tan của nước (làm việc chung cả lớp)**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa, muối ăn, cát, đường, nước.  - Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: đổ lượng nước như nhau vào 3 cốc nước, cho 1 thìa đường vào cốc 1, 1 thìa muối ăn vào cốc 2 và 1 thìa cát sạch vào cốc 3 như hình rồi khuấy đều.  - GV mời cả lớp cùng quan sát thí nghiệm và cho biết: Nước hòa tan và không hòa tan được chất nào?    - GV nhận xét, chốt nội dung:  ***Nước hòa tan một số chất.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm.  - HS xung phong trả lời câu hỏi:  *Nước hòa tan muối và đường. Nước không hòa tan cát.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Tổng kết thí nghiệm:**  **-** Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của nước là gì?  + GV nhận xét, tuyên dương và chốt nội dung  ***- Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía. Nước hòa tan một số chất.*** | - HS trả lời cá nhân theo hiếu biết cảu mình qua quan sát các thí nghiệm.  + Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.  + Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.  + Nước hòa tan một số chất. |
| **Hoạt động 2: Mỗi hình dưới đây thể hiện ứng dụng tính nào của nước. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu các bức tranh:  - GV mời các nhóm thảo luận nhóm 2 và chỉ ra mỗi hình ứng dụng tính chát nào của nước.    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV mời các nhóm nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát tranh.  - Các nhóm tiến hành thảo luận nhóm 2.  + Hình 7: nước không thấm nilông làm ô và nước chảy từ cao xuống thấp.  + Hình 8: Nước chảy từ cao xuống thấp.  + Hình 9: Nước không có hình dạng nhất định.  + Hình 10: Nước hòa tan một số chất.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập. (sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Nếu em có một đôi giày vải và một đôi ủng bằng cao su thì khi trời mưa, em sẽ cọn đi đôi nào, vì sao?***  ***2. Nêu thêm ví dụ về ứng dụng tính chất của nước ở gia đình và địa phương em.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  1. Khi đi trời mưa, em sẽ chọn đôi ủng bằng cao su vì giày vải ngấm nước nên sẽ không đi được.  2. Một số ví dụ:  + Dùng nước để hòa thuốc uống và một số chất vi nước hòa tan một số chất.  + Đổ nước vào chum, vại các đồ dùng khác vì nước không có hình dạng nhất định.  + giặt quần áo cho sạch vì nước ngấm vào vải.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tỏng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
|  | |

1. **THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 1**

**Bài đọc 01: TUỔI NGỰA (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý mẹ và người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “12 con giáp” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến mấy con giáp?  + Con giáp nào phi nước đại và hí vang trời?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích về 12 con giáp và hình ảnh con ngựa để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video 12 con giáp.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nhắc đến 12 con giáp.  + Con giáp Ngọ (con ngựa) phi nước đại và hí vang trời  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *trung du, trăm miền, lóa, màu trắng, chỗ, sẽ,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Mẹ ơi,/ con sẽ phi//  Qua bao nhiêu/ ngọn gió//  Gió xanh/ miền trung du//  Gió hồng/ vùng đất đỏ//  Gió đen hút/ đại ngàn//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?  + Câu 2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con sẽ theo ngọn gió đi những đâu?  + Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?  + Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?  + Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (tuổi gì? Em thích những gì trong cuộc sống?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ thể hiện em bé thích bay nhảy, đi đây đi đó, giàu lòng yêu thiên nhiên, đất nước nhưng rất yêu mẹ và luôn nhớ đường về với mẹ.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Tuổi ngựa: Sinh năm Ngọ (theo âm lịch)  + Trung du: Miễn đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.  + Đại ngàn: Khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ hỏi mẹ: “Tuổi con là tuổi gì? Mẹ trả lời: Tuổi con là tuổi ngựa – tuổi đi không ngồi yên một chỗ.  + Bạn nhỏ tưởng tượng mình sẽ đi thăm mọi miền đất nước Từ miền trung du đến cao nguyên đất đỏ và những cánh rừng đại ngàn.  + Bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng, bởi vì mỗi vùng đất có đặc điểm riêng: miền trung du thường xanh mướt cỏ cây; vùng cao nguyên vùng đất đỏ bazan màu mỡ; đại ngàn xanh thẫm.  + Trong khổ thơ 3 có 3 hình ảnh: màu trắng lóa nhuew giấy trắng của hoa mơ, mùi hương hoa huệ ngọt ngào, gió và nắng xôn xao khắp cánh đồng hoa cúc dại. Mỗi cảnh vật có một nét riêng thể hiện bạn nhỏ cảm nhận cảnh vật, không gian bằng nhiều giác quan (thị giác, khứu giác).  - Bạn nhỏ tuổi ngựa trong bài thơ là một em bé thích bay nhảy, đi đây đi đó, giàu lòng yêu thiên nhiên, đất nước, rất yêu mẹ. Dù có xa xôi cách trở nào cũng trở về với mẹ, nhớ đường về với mẹ.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ 3 và 4. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải biết ơn người lao động.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lớn lên em sẽ làm gì?” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát.  + GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải biết ơn người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Em hãy nêu những đóng góp của người lao động trong các dưới đây.**    ­­  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm đóng góp của một số người lao động khác mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Nghệ sĩ đờn ca tài tử nam Bộ, góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quý giá của cộng đồng.  + Tranh 2: Chú bộ luôn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc góp phần bảo vệ an ninh, chính trị cho xã hội.  + Tranh 3: Người nông dân lao động sản xuất, góp phần phục vụ nhu cầu về lương thực thực phẩm cho xã hội.  + Tranh 4: Bác sĩ khám bệnh và chữa bệnh cho mọi người góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.  + Tranh 5: Thợ may làm ra những bộ trang phục giúp chúng ta giữ ấm, chống nắng và làm đẹp.  + Tranh 6: Người làm muối (diêm dân) sản xuất muối, góp phần cung cấp muối cho xã hội.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.  + Giáo viên: giáo dục kiến thức, đạo đức cho học sinh.  + Nhà khoa học: nghiên cứu, phát minh ra những công trình giúp phát triển xã hội.  + Lao công: quyét dọn đường phố góp phần làm sạch cho đường phố.  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Bài học quý mà Hùng, Quý và Nam nhận được là gì?  b. Theo em, vì sao phải biết ơn người lao động?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Bài học quý mà Hùng, Quý, Nam nhận được là: lúa gạo, vàng bạc và thời gian vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, ai biết dùng thời gian? Đó chính là người lao động. Nếu không có người lao động thì tất cả mọi thứ đều không có và thời gian cũng trôi qua một cách vô vị và nhàm chán.  b. Cần phải biết ơn người lao động vì: người lao động làm ra của cải, mọi vật dụng trong xã hội phục vụ nhu cầu cuộc sống của chúng ta.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về nguồi lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Thứ ba, ngày 10 tháng 9 năm 2023**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**Bài 1. Tiết 2: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH**

**TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS làm bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 |  | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  |  |  |  |   - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (20p)  \* Bài 5 (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  - Nhận xét.  - Gọi HS nêu các tính giá trị biểu thức, cách nhân nhẩm với 11.  \*Bài 6 (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vở, đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS đọc các số la mã vừa tìm được.  - Nhận xét chữa bài.  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 7 (tr. 7). Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết chiếc bánh loại nào giá bán cao nhất, loại nào giá bán thấp nhất ta làm thế nào ?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  **4. Củng cố - nhận xét** (2p)  - Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta cần lưu ý gì ?  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường | - HS thực hiện   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 |  | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  | **61 893** |  | **61 092** |   - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  + Phần a nêu miệng, 3 HS làm bảng lớp phần b  a) Biểu thức cùng giá trị là :  0 + 989 cùng giá trị BT 989 + 0  (450 + 38) + 105 cùng giá trị BT 450 + (38 +105)  b) 32  (15 – 6) = 32  11 = **352**  244 – 124 : 4 = 244 – 31 = **213**  180 : (3  2) = 180 : 6 = **30**  - Biểu thức có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau,...  - Nêu YC bài  - HS làm bài  - Các số còn thiếu là : VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.  - Hai em đọc.  - HS nêu  - Ta cần tính giá tiền một hộp bánh và một chiếc bánh mỗi loại rồi so sánh với nhau.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Vậy chiếc bánh vị dâu có giá bán cao nhất là 10 000 đồng, chiếc bánh vị sô-cô-la có giá bán thấp nhất là 4 000 đồng .  - Trả lời. |

**2.BÀI VIẾT 1**

**Bài viết 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu về cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu?  + Đến lớp em sẽ được gặp những ai?  + Em có thích đi học không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.  + Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn văn trên viết về nội dung gì?  b. Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?  c) Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Khi viết đoạn văn về một nhân vật vần viết về những nội dung gì?  + Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào?  **2. Bài học:**  ***1) Viết đoạn văn về một nhân vật là nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách) của nhân vật đó.***  ***2) Câu mở đoạn thường giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điểm đã nêu ở dâu mở đoạn.*** | | - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn văn trên nêu cảm nghĩ về đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật dế mèn trong truyện “Dế mèn phiêu lưu kí”.  b. Câu mở đầu giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm nhân vật dến mèn.  c. Các câu tiếp theo làm rõ đặc điểm về ngoại hình và tính cách của dế mèn đã nêu trong câu mở đoạn.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  + Cần nêu cả nghĩ về đặc điểm ngoại hình và tính cách của nhân vật.  + Đoạn văn gồm có câu mở đoạn và một số câu tiếp theo. Câu mở đoạn giới thiệu và nêu khái quát.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một đoạn văn về một nhân vật.  + Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi ngựa” dựa vào quy tắc bàn tay:    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và để viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi ngựa” dựa vào quy tắc bàn tay:  + Viết về ai: Viết về nhân vật tỏng bài thơ tuổi ngựa.  + Tìm ý: Bạn nhỏ trong bài thơ có đặc điểm gì về ngoại hình, tính cách? Em có nhận xét, tình cảm với bạn nhỏ trong bài thơ.  + Sắp xếp ý: Sắp xếp các ý em tìm được.  + Hoàn chỉnh đoạn văn (đọc lại và sửa lỗi.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm ngoại hình, tính cách của một người thân theo quy tắc bàn tay.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN ĐỌC: DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ đọc tự chọn đoạn a hoặc b, làm tự chọn 1 trong 2 bài tập; học sinh khá đọc đoạn a, làm 2 bài tập; học sinh giỏi thực hiện tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc:  **a)** “*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa”.*  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  **b)** *“Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bửa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng.”*  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu.  **Bài 1.** Khoanh tròn chữ cái trước một hình ảnh được nhân hoá dưới đây mà em thích và cho biết lí do em thích hình ảnh đó.  a. Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội, (người) bé nhỏ, gầy yếu, bự phấn, mặc áo thâm dài,...  b. Dế Mèn xoè cả hai càng ra, bảo Nhà Trò : “Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu”.  c. Dế Mèn dắt Nhà Trò đi một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài.  **Bài 1.** *Học sinh tự chọn một hình ảnh nhân hoá yêu thích và trao đổi về lí do vì sao thích hình ảnh đó)* | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.  **Bài 2.** Gạch dưới những câu thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ:  *Sáng nay trời đổ mưa rào*  *Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương*  *Cả đời đi gió đi sương*  *Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.*  *Vì con, mẹ khổ đủ điều*  *Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn*  *Con mong mẹ khoẻ dần dần*  *Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.*  - Các nhóm thực hiện, đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài.  **Bài 2.** *Đã làm luôn trong đề bài.* |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 11 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**Bài 3. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 1 -Tr. 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS thực hiện trò chơi “Đố bạn” BT 1 tr. 8 SGK.  + Kể tên các hình đã học.  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - GT tiết học, ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (28p)  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  + Muốn biết cần bao nhiêu màu để sơn các mặt của từng hình khối ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  \* Bài 4. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 2) | - Đọc YC trò chơi và thực hiện chơi theo nhóm 4.  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:  + HCN: chiều dài nhân chiều rộng.  + HV: Độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.  - HS kể tên  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta đếm xem có bao nhiêu hình, từ đó tìm số màu tương ứng.  - HS làm bài.  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DANH TỪ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

- Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng danh từ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu?  + Đến lớp em sẽ được gặp những ai?  + Em có thích đi học không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.  + Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm từ chỉ sự vật.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  a) Mẹ giao cho Hồng chăm sóc cửa nhà, quét tước, dọn dẹp. (*Theo Bích Thuận*)  b) Chích bông năng nhặt sâu, bắt mối phá mùa màng và cây cối. (*Tô Hoài*)  c) Những cơn mưa ở mùa vụ tiếp theo giúp các cánh đồng dần xanh tươi trở lại.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Xếp các từ vào nhóm thích hợp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ chỉ sự vật đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  a) mẹ, Hồng, cửa nhà.  b) chích bông, sâu, mối, mùa màng, cây cối.  c) (cơn) mưa, mùa vụ, cánh đồng  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài và xếp các từ chỉ sự vật đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | chỉ người | chỉ vật | chỉ con vật | chỉ hiện tượng tự nhiên | chỉ thời gian | | mẹ, Hồng | cửa nhà, cánh đồng, cây cối | chích bông, sâu, mối | (cơn) mưa | mùa màng, mùa vụ |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa vè danh từ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là danh từ.  + Vậy các em cho cô biết danh từ là gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,…)*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1 Tìm danh từ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm danh từ trong câu sau:  Có khi nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành ông Mặt Trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa? (*Theo trần Hoài Dương*)  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:  + *khi, bạn, hoa, quả, (ngôi) sao, (ông) Mặt Trời, niềm vui, người, câu chuyện, cổ tích, (bác) gió, đêm ngày.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Viết một câu giới thiệu bản thân hoặc một người bạn. Chỉ ra danh từ mà em đã sử dụng. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một câu giới thiệu bản thân hoặc một người bạn. Chỉ ra danh từ mà em đã sử dụng.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  VD: Nam là một học sinh giỏi và chăm chỉ. Cả lớp rất tự hào về Nam.  Các danh từ đã sử dụng trong câu trên: Nam, học sinh, lớp.  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**3. THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LTVC: ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ NGƯỜI, CHỈ SỰ VẬT , CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết danh từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ đồ vật, chỉ người.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 5,6  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là danh từ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1/5: . Ghi lại danh từ trong mỗi đoạn sau:**  a) Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0. Hai bạn nhiều khi sóng bước bên nhau quấn quýt không rời. Chẳng thế mà mới đây, o Xuân nhận được một thùng quà rất nặng từ quê ngoại gửi ra với lời nhắn: "Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả lắm, chúng con hái 10 quà mỗi loại gửi sang biếu o đây ạ."  b) Con cò trong câu ca dao  Bay vào giấc ngủ trắng phau giọng bà  Bà đưa cháu đến đồng xa  Con cò theo mẹ la đà dòng mương  Bà đưa cháu đến Trường Sơn  Con cò theo bố rập rờn nguy trang.  (Hoàng Hiếu Nhân)  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt thếnào là danh từ*  *.*Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn  **2. Xếp các danh từ sau vào nhóm thích hợp.**  *nhân dân, giáo viên, xe đạp, bàn ghế, sấm, chớp, thước kẻ, bút bi, bác sĩ, thợ xây, ông nội, bà nội, giường, tủ, cơn lốc, gió bấc, mưa phùn, mưa rào, buổi sáng, buổi trưa, ngày, tháng*   1. Danh từ chỉ người: *nhân dân,......*   b) Danh từ chỉ đồ vật: xe *máy,..*  c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi sáng*  d) Danh từ chỉ hỉện tượng tự nhiên: *sóng thần,.*  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt danh từ chỉ người, vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên*  Bài 3: Học sinh làm việc cá nhân  **. Với mỗi danh từ dưới đây, hây đặt một câu.**  *- bà nội: ...................................................................................................................*  *-xe đạp :...................................................................................................................*  *- buổi sáng: .............................................................................................................*  *-mưa rào: ...............................................................................................................* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  a. bạn,o Xuân, thùng quê ngoại,vườn nhà con, năm nay,quả, chúng con  b. Con cò, câu ca dao,giấc ngủ, giọng bà, bà, cháu, đồng, mẹ, dòng mương, Trường Sơn,bố, Hoàng Hiếu Nhân  Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở   1. Danh từ chỉ người: *nhân dân,giáo viên, thợ xây, ông nội, bà nội*   b) Danh từ chỉ đồ vật: xe *máy, xe đạp,thước kẻ, bút bi, giường tủ*  c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi sáng,buổi trưa, ngày tháng*  d) Danh từ chỉ hỉện tượng tự nhiên: *sóng thần,.sấm, chớp, cơn lốc, gió bác, mưa phùn, mưa rào*  Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở  -Trong gia đình, bà nội em là người luôn yêu thương, giúp đỡ các con cháu.  -Vào năm học mới, em rất vui khi được bố mẹ mua cho chiếc xe đạp mới.  - Ở nhà em, buổi sáng ai cũng hào hứng dậy sớm tập thể dục rèn luyện sức khỏe.  - Mùa hạ, mưa rào tắm mát cho vườn rau vươn dài nhảy nhót dưới làn nước trắng xóa. |
| *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp gợi ý Hs viết câu theo mẫu : Trạng ngữ - ở đâu, lúc nào...+ Chủ ngữ+ vị ngữ (thái độ của người là chủ ngữ , kết quả của việc làm – vị ngữ* |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 2:**

**CÁI RĂNG KHỂNH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình. Khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là 4 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Tuổi ngựa).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …tôi ít khi cười.  + Đoạn 2: Tiếp theo …xung quanh mình.  + Đoạn 3: Từ đầu đến …một bí mật.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đánh răng, khuôn mặt, răng khểnh,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình.  + Có thái độ tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tại sao bạn nhỏ trong câu chuyện không thích cái răng khênh?  + Câu 2: Khi nghe bạn nhỏ giải thích, người bố đã nói gì?  + Câu 3: Em có suy nghĩ gì về điều người bố nói?  + Câu 4: Vì sao bạn nhỏ kể cho cô giáo nghe bó mật của mình?  + Câu 5: Em suy nghĩ như thế nào về “nét riêng” (hình dáng, giọng nói, cách ăn mặc,…) của mỗi người?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện khuyên mỗi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình. Khuyên học sinh tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Rạng rỡ: sáng rực rỡ.  + Giùm: giúp  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Vì bạn nhỏ có một chiếc răng khểnh và bị bạn bè trêu là không chịu đánh răng. Bạn nhỏ nghĩ rằng vì cái răng khểnh đã làm cho bạn xấu đi.  Câu 2: Bố bạn nhỏ nói rằng cái răng khểnh chính là nét riêng của bạn, làm cho nụ cười của bạn khác các bạn khác. Đó là diều đáng tự hào.  Câu 3: Lời đppngj viên của bố đã giúp bạn nhỏ hiểu ra và tự hào về điểm riêng của mình. Không còn mặc cảm, xấu hổ vì điều đó nữa.  Câu 4: Vì bạn nhỏ tin tưởng vào cô giáo và thích thú khi nghe cô giải thích “Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ nó thì bó mật vẫn còn” và khi đó “có hai người giữ chung một bí mật”  Câu 5: Ai cũng có những “nét riêng”, nhờ đó mà khác với mọi người. Mỗi người nên tự tin, tự hào về nét riêng của mình. Tuy nhiên, không nên cố tình tạo nên “nét riêng” bằng những cách tiêu cực (nói năng không văn mình, ăn mặc không lịch sự,... Không nên trêu chọc bạn vì những nét riêng của bạn).  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện theo các đoạn sau:  + Đoạn 1: Giọng đọc thể hiện cảm xúc buồn bực, khó chịu vì cái răng khểnh của mình.  + Đoạn 2: Đọc phân vai: lời người dẫn chuyện, lời cậu bé và lời cô giáo.  + Đoạn 3: Đọc phân vai: lời người dẫn chuyện, lời cậu bé và lời người bố.  + Đoạn 4: Giọng đọc thể iện cảm xúc vui vẻ, hào hứng của cậu bé ki sẵn sàng chia sẻ bí mật của mình cho người khác giữ giùm.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nang cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé.  + Giọng người bố.  + Giọng cô giáo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

1. **KHOA HỌC 2**

**Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ứng dụng tính chất của nước thông qua việc quan sát hình vẽ.

- Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vễ, biết được một số tính chất của nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được tính chất của nước vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “xem hình đoán tính chất”  - GV sử dụng một số hình ảnh về nước để HS cùng chơi.  + Hình mái nhà  + Hình chai nước.  + Hình li cà phê sữa  + Hình li nước trong suốt  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + Nước chảy từ cao xuống thấp.  + Nước không có hình dạng nhất định.  + Nước hòa tan một số chất  + Nước không có màu, mùi, vị  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vai trò của nước của nước đối với sự sống con người, động vật, thực vật.  + Nêu được vai trò của nước trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2) Vai trò của nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Trình bày vai trò của nước được thể hiện trong các hình dưới đây:    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\* Nước có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống thực vật, động vật và con người. Nước chiếm phần lớn trong cơ thể sinh vật. Nết mất 1/5 lượng nước trong cơ thể, sinh vật sẽ chết.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  + Hình 11: Nước dùng để uống.  + Hình 12: Nước dùng để tắm rửa.  + Hình 13: Nước dùng để rửa rau, các loại thực phẩm.  + Hình 14: Nước dùng để chơi thể thao.  + Hình 15: Nước dùng để nuôi thủy sản.  + Hình 16: Nước dùng để đi lại, buôn bán.  + Hình 17: Nước dùng để tưới cây.  + Hình 18: Nước dùng trong công nghiệp, chế biến thực phẩm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về vai trò của nước trong đời sống.  + Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về vai trò của nước đối với đời sống.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu thêm về vai trò của nước trong đời sống.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + Kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà em biết.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  + Dùng nước để rửa xe cộ.  + Dùng nước để làm ruộng, cấy lúa.  + Dùng nước để nuôi cá trong ao, hồ.  + Dùng nước để làm thủy điện.  ...  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh cam kết về nhà sử dụng nước hợp lí, giữ gìn nguồn nước sạch, không làm ô nhiễm, không vứt rác ở các nguồn nước công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

1. **HĐTN**

**TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  b. Cách tiến hành  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Em yêu cây xanh* về chủ đề môi trường:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với môi trường thiên nhiên từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học đầu tiên trong năm học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.*  B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Hoàn thành Phiếu khảo sát.  - Mô tả được thực trạng cảnh quan các khu vực trong trường học.  b. Cách tiến hành:  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu để phục vụ cho hoạt động.  - GV trình chiếu phiếu khảo sát SGK tr.6:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU KHẢO SÁT | | | | Tên nhóm: | | | | Địa điểm | Mô tả thực trạng cảnh quan | Nguyên nhân | | Khu vực hành lang lớp học. | - Quét dọn sạch sẽ.  - Chậu cây được cắt tỉa gọn gàng. | ... | | ... | ... | ... |   - GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 HS, phân công các nhóm trưởng.  - GV cho HS chia sẻ về những khu vực cần khảo sát trong trường.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).  - GV tổng hợp lại các ý kiến phù hợp của HS:  *+ Khu vực cổng trường.*  *+ Khu vực hành lang lớp học.*  *+ Khu vực các bồn cây trong sân trường.*  *+ Khu vực phòng vệ sinh.*  *+ Khu vườn trường...*  - GV phân chia khu vực cho từng nhóm khảo sát và hướng dẫn HS ghi lại kết quả vào Phiếu khảo sát đã chuẩn bị.  - GV phát phiếu rời cho các nhóm hoặc hướng dẫn các nhóm viết vào Phiếu khảo sát trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - GV nhắc nhở các nhóm chú ý đảm bảo an toàn trong quá trình khảo sát.  - GV kết luận*: khen ngợi các nhóm có tinh thần hợp tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát thực trạng cảnh quan trường học*.  Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát.  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học sau khi tiến hành khảo sát.  b. Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát trước lớp theo các câu hỏi gợi ý:  *+ Em có nhận xét gì về thực trạng cảnh quan khu vực nhóm mình khảo sát?*  *+ Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng cảnh quan như vậy*  *+ Theo em, cần làm gì để cải thiện thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?*    - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp, bổ sung ý kiến.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi tương tác với nhóm báo cáo.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi ngôi trường đều có cách xây dựng, bố trí, sắp xếp các khu vực khác nhau. Khảo sát thực trạng cảnh quan nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân sẽ thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.*  \* CỦNG CỐ  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát.  - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.  - HS suy nghĩ và nêu ra khu vực cần khảo sát trong trường.  - HS trình bày trước lớp và lắng nghe ý kiến của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện việc điền phiếu theo hướng dẫn của GV.  - Các nhóm tiến hành khảo sát và hoàn thành phiếu theo yêu cầu của GV.  - HS chú ý an toàn trong quá trình tham gia hoạt động.  - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV.  - Các nhóm tổng hợp lại kết quả, hoàn thiện Phiếu khảo sát.  - HS trình bày kết quả khảo sát trước lớp.  - HS các nhóm tương tác để hoạt động thêm hiệu quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**1.NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: LÀM CHỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện làm chị.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện làm chị.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Làm Anh Khó Đấy” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Đối với em gái nanh như thế nào?  + Khi em bé khóc anh phải làm gì?  + Khi em bé ngã anh phải làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Phải người lớn để chăm sóc, dỗ dành em gái.  + Anh phải dỗ dành em bé.  + Anh nâng dịu dàng.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện làm chị  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện làm chị cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Theo nhận xét của Hồng thì em thái là chúa bước bỉnh.  + Mẹ đã khuyên Hồng cần phải nhường nhịn em thì em sẽ nghe lời.  + Vì chị Hồng đã nhường em, chăm sóc em dịu dàng nên Thái đã nghe lời chị.  + Hồng đã nghe lời mẹ biết nhường nhịn em, chăm sóc em, làm việc nhà để giúp đỡ mẹ. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện làm chị.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện làm “chị”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “làm chị”.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai? Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những điểm gì giống Hồng và Thái?  b) Từ những thay đổi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?  c) Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hồng và em Thái rất hay cãi nhau, không ai nhường ai. Còn với em và anh trai oặc chị gái…. (HS trả lời theo suy nghĩ và hoàn cảnh hiện tại)  b) Hồng là cô bé biết thương mẹ, nghe lời mẹ, biết thay đổi để mẹ vui lòng.  c) Câu chuyện trên giúp em hiểu rẳng muốn em mình ngoan thì phải nhẹ nhàng, phải gương mẫu. Mình phải làm trước để em bắt chước làm theo.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương chị, em, anh , em trong gia đình. Biết gương mẫu, đoàn kết để cùng nhau tiến bộ làm bố mẹ vui lòng  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện noi theo cách thay đổi của bạn Hồng để chăm chỉ làm việc nhà, thương yêu giúp đỡ em (hoặc giúp anh, chị) để bố mẹ vui lòng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
|  | | | |

3.**TOÁN**

**Tiết 4: Bài 3. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2 -Tr. 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS :  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - NX khen ngợi HS.  - Giới thiệu tiết học, ghi đầu bài  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 5. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  \* Bài 6. Gọi HS nêu YC  + Muốn biết mỗi bể chứa bao nhiêu lít nước thải ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  **4. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 7. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài nhóm 4, trình bày.  **4. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 3. Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất. | - Nêu miệng:  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta lấy 36 000 *l* : 4  - HS làm bài.  + Đáp án: C. 9 000 *l*  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC |

**4.TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, các phép tính trên số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết (theo mẫu) :  a) Bảy mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi tám : 72 428  b) Năm mươi mốt nghìn bảy trăm mười sáu : …..................................  c) Hai mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi mốt : ….........................  d) Mười chín nghìn ba trăm bảy mươi tư : …...................................  e) Tám mươi ba nghìn bốn trăm : …..................................  g) Sáu mươi nghìn không trăm bảy mươi chín : …..............................  h) Chín mươi nghìn không trăm linh ba : …..................................  i) Bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi bảy : …............................... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Viết (theo mẫu) :  ***a)*** 5378 = 5000 + 300 + 70 + 8 ***b)*** 7000 + 400 + 30 + 6 = 7436  8217 = ………….............… 2000 + 500 + 40 + 9 = ………..….  4912 = ……………….....… 1000 + 200 + 30 = ………...…  2045 = ……….....………… 6000 + 100 + 2 = …….…….  5008 = ………......……...… 5000 + 40 = ……...…… | |
| **Bài 3.** Đặt tính rồi tính:  ***a)*** 72438 + 6517 ***b)*** 97196 - 35287 ***c)*** 25425 x 4 ***d)*** 42785 : 5 | |
| **Bài 4.** Tính giá trị của biểu thức:  ***a)*** 37900 + 24600 x 2 = ………...........….  ***b)*** (37900 + 24600) x 2 = ……...................… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.BÀI VIẾT 2**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỌT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì?  + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào  + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do.  + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.  + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa .....  + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí....  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 3 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 3 đề đên?  + Em sẽ viết những nội dung gì? (nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn; nêu đặc điểm ngoại hình; nêu các đặc điểm về tính cách.    - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu chuyện, viết ra từng ý:  + Cảm nghĩ chung về nhân vật  + Đặc điểm ngoại hình của nhân vật.  + Đặc điểm tính cách của nhân vật. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:  a) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi ngựa*.  b) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện *Làm chị*.  c) Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu cuyện *Cái răng khểnh*.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn | |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước.    - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo sơ đồ đã gợi ý:  + Nêu cảm nghĩ chung 🡪 Đặc điểm ngoại hình của nhân vật 🡪 Đặc điểm tính cách của nhân vật. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý (làm việc nung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**2.TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, các phép tính trên số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết số biết số đó gồm :  a/ 6 chục nghìn , 8 trăm ,2 chục và 4 đơn vị : ..........................................................  b/ 7 chục nghìn , 2 trăm và 1 đơn vị : ..........................................................  c/ 9 chục nghìn , 5 nghin và 3 chục : ..........................................................  d/ 8 chục nghìn và 5 đơn vị : .......................................................... | |
| **Bài 2.** Tính nhẩm :  a) 30 000 + 30 000 + 40 000 = ......... b) 35 000 : 5 = .........  80 000 - (50 000 - 20 000) = ......... 54 000 : 6 = .........  c) 90 000 - 80 000 : 2 = ......... d) 60 000 + (30 000 : 3) = .........  (90 000 - 80 000) : 2 = ......... (60 000 + 30 000) : 3 = ......... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.** Tính giá trị của biểu thức:  a) 32 050 + 32 050 : 2 b) (32 050 + 32 050) : 2  = ............................................ = ...........................................  c) (32 050 + 32 050 : 2 ) - 32 050 : 2 d) 31 030 : 5 + 15809  = ............................................ = ......................................... | |
| **Bài 4.** Trong kho có 9 thùng dầu. Trong đó có 5 thùng đựng 385 lít dầu. Hỏi trong kho có tất cả bao nhiêu lít dầu?  ***Giải***  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu một số tranh, ảnh, bản đồ,.. để khơỉ động bài học.  + Đố các em biết đây là ai?  BÁC HỒ VỚI CÁC CHÁU THIẾU NHI - Tổng hợp 86+ hình về cách làm mô hình quả địa cầu - daotaonec  + Đố các em biết đây là đồ vật gì?  + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là Bác Hồ hay quả địa cầu?  + Đúng rồi, tranh, ảnh, đồ vật, bản đồ,... là những phương tiện hết sức quan trọng giú chúng ta học tốt môn Lịch sử và Địa lí. Vậy để biết được khi học môn học này chúng ta cần những phương tiện gì thì cô mời các em cùng làm quen với dài học đầu tiên nhé!  **“Làm quen với phương tiện học tập môn lịch sử và địa lí (T1)”** | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Bác Hồ đang bế em bé.  + Đây là quả địa cầu.  + Nhờ vào tranh, đồ vật  - Hai bạn trong hình đàn trao đổi về các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  - Một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết: Tranh, ảnh, quả địa cầu, bản đồ, mô hình,....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bản đồ, lược đồ?**  **\* Tìm hiểu về lược đồ (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu lược đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Lược đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực tỉ lệ nhất định, có nội dung có nội dung giản lược hơn bản đồ.*  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:  . Nội dung thể hiện trên lược đồ.  . Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.  . Kể tên các địa điểm nghĩa quân lam Sơn tấn công quân Minh.    - GV nhận xét tuyên dương.  ***\* Tìm hiểu về bản đồ* (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu bản đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ:  *Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.*    - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết:  + Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết nội dung chúng được thể hiện là gì?  + Đọc bảng chú giải để biết đối tượng thể hiện trên bản đồ, lược đồ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Lược đồ thể hiện trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427)  + Kí hiệu mũi tên đỏ: Nghĩa quân Lam Sơn tấn công. Mũi tên đen là quân Minh hành quân...  + Các địa điểm nghĩa quân lam Sơn tấn công quân Minh: Phố Cát, Cầu Trạm, Ái Lưu, Pha Lũy.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe GV giải thích về bản đồ  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + bản đồ hành chính Việt Nam.  + Bảng chú giải thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, tỉnh, thành phố. Kí hiện các địa giới, các tỉnh, thành phố.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết xác định vị trí địa lí nước Việt Nam trên bản đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Xác định vị trí địa lí trên bản đồ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.  + Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và vùng biển nào?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 2 nước (lào, cam-pu-chia,...) do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Thứ sáu, ngày 13 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**Tiết 5: Bài 4. ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về một số kiến thức về thống kê và xác suất đã học từ lớp 3: Biểu đồ tranh, biểu đồ thống kê số liệu; nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** mô hình vòng quay.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS chơi trò chơi “Bắn tên”:  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - Nêu YCCĐ và ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 1. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  a) Cửa hàng bán được những loại cây nào?  b) Cửa hàng bán được bao nhiêu cây xương rồng?  c) Loại cây nào bán được nhiều nhất?  d) Cửa hàng bán được số cây hoa nhài gấp mấy lần số cây hoa ly?  - GV và HS nhận xét, chữa bài.  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  **4. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 4. Gọi HS nêu YC  - HS làm bài nhóm 2, chia sẻ  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, …  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 4. Các số trong phạm vi 1 000 000 | - HS chơi.  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  a) Cửa hàng bán được hoa ly, hoa hồng, hoa giấy, cây xương rồng, hoa nhài.  b) Cửa hàng bán được 3 cây xương rồng.  c) Cây hoa hồng bán được nhiều nhất 5 cây.  d) Gấp 2 lần (hoa ly bán được 2 cây, hoa nhài bán được 4 cây, lấy 4 : 2 = 2 cây)  - Đọc YC bài và các số liệu.  - HS làm bài.  a) Thứ Hai có 16 học sinh đi xe buýt đến trường.  - Thứ Tư có nhiều HS đi xe nhất, Thứ Sáu có ít HS đi xe nhất.  b) Thứ Ba có bao nhiêu học sinh đi xe buýt đến trường?  - Số học sinh đi xe buýt ngày thứ Tư nhiều hơn ngày thứ Sáu bao nhiêu học sinh?...  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Nêu YC bài.  - HS làm bài. |

**2. TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo khối lượng, thời gian.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 1 yến = ............... kg 1 yến 7 kg = ............... kg  6 yến = ............... kg 4 yến 2 kg = ............... kg  b) 1 tạ = ............... kg 2 tạ 40 kg = ............... kg  7 tạ = ............... kg 3 tạ 7 kg = ............... kg  c) 1 tấn = .............. kg 3 tấn 52 kg = ............... kg  5 tấn = ............... kg 4 tấn 700kg = ............... kg. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Tính:  a) 5 tấn + 7 tấn = ….................. c) 42 yến : 6 = …..................  b) 54 tạ - 35 tạ = …................. d) 67kg x 2 = ….................. | |
| **Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 1 phút = ... giây phút = ... giây  5 phút = ... giây 2 phút 3 giây = ... giây  b) 1 thế kỉ = .... năm thế kỉ = .... năm  3 thế kỉ = .... năm 1 thể kỉ 25 năm = ... năm. | |
| **Bài 4.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  Ở hình bên có ….. hình tứ giác. | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu biểu đồ học sinh giỏi,.. để khơỉ động bài học.    + Đố các em lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi Toán?  + Đố các em lớp 6E có bao nhiêu học sinh giỏi Khoa học tự nhiên?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?  + GV nhận xét và giải thích | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Lớp 6A có 9 học sinh giỏi Toán.  + Lớp 6E có 15 học sinh giỏi Khoa học tự nhiên.  + Nhờ vào số hiển thị trên cột màu xanh và cột mày cam.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được biểu đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Biểu đồ (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu biểu đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 3, đọc thông tin và cho biết:  . Biểu đồ thể iện nội dung gì?  . Nêu tên trục dọc, trục ngang của biểu đồ và đơn vị của mỗi trục.  . So sánh độ cao các cột và nhận xét về sự thay đổi số dân Việt Nam qua các năm.    - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS quan sát biểu đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của biểu đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Biểu đồ thể hiện dân số Việt Nam qua các năm.  + Trục dọc biểu thị số dân (triệu người), trục ngang biểu thị thời gian qua các năm.  + Độ cao các cột tăng dần theo các năm, chứng tỏ dân dố tăng lên theo từng năm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |  |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được thanh ảnh là gì, biết sử dụng tranh ảnh trong học tập môn Lịch sử Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tranh ảnh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Đặt các câu hỏi để tìm hiểu về bức tranh.  + Trao đổi với bạn về nội dung được thể hiện trong bức tranh.    - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Có những ai trong bức tranh? (Bác Hồ và các bạn thiếu nhi.)  + Các bạn tiếu nhi ở vùng nào? (các bạn thiếu nhi ở vùng cao Việt bắc)  + ....  + Bác Hồ đối với thiếu nhi như thế nào? (Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi)  + Các bạn thiếu nhi có kính yêu Bác Hồ không? (Các bạn thiếu nhi rất kính yêu bác Hồ)  + …..  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh – đáp gọn” theo kĩ thuật tia chớp.  + GV sử dụng một số tranh ảnh để hỏi (tranh về Bác Hồ, tranh phong cảnh nơi HS ở hoặc một số tranh, ảnh về danh lam, thắng cảnh của đất nước để đố HS.  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội phải trả lời nhanh các ìn ảnh nhìn thấy là những địa danh hay nhân vật nào,... trong thời gian 2 phút.  + Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi:  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội tham gia chơi trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**4.SINH HOẠT**

**ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC LỚP, XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC**

**I, Mục tiêu:**

-ổn định tổ chức lớp ,sắp xếp chỗ ngồi cho HS theo tổ, bầu cán sự lớp , tổ trưởng. Bàn các tiêu chí thi đua trong lớp.

-Phương hướng tuần 2

-Rèn ý thức tích cực tự giác cho HS .

**II, Các hoạt động chủ yếu :**

1.GV chủ nhiệm nhận xét tình hình chung trong tuần:

a. Những việc làm tốt :

..................................................................................................................................................................................................................................................................

b. Những việc làm chưa tốt:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2.ổn định tổ chức lớp :

- Bầu lớp trưởng : GV nêu yêu cầu với vị trí lớp trưởng.

HS bầu cử lớp trưởng.

- Bầu lớp phó học tập : GV nêu yêu cầu với vị trí lớp phó học tập.

HS bầu cử lớp phó học tập

- Bầu lớp phó văn nghệ : GV nêu yêu cầu với vị trí lớp phó văn nghệ.

HS bầu cử lớp phó văn nghệ.

- Bầu các tổ trưởng : GV nêu yêu cầu với vị trí tổ trưởng.

HS bầu cử các tổ trưởng

3. Thảo luận các tiêu chí thi đua trong lớp :

GV tổ chức cho HS thảo luận tiêu chí thi đua : học tập, sĩ số ,TD,VN, trực nhật....

4. Kết quả:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

5. Bàn phương hướng cho tuần sau :

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

6.GVCN nhận xét tiết SH và dặn dò.

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu** |  |